

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 02 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 05/12/1986, số CCCD: 017186002111. Địa chỉ: Bản S, xã T, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Vì Văn Đ, sinh ngày 17/07/1986; số CCCD: 014086001868. Địa chỉ: Bản S, xã T, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng G, người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh C - PGĐ NHCSXH Vân Hồ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 25 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Vì Văn Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Vì Thị N, sinh ngày 08/8/2008, cháu Vì Thị H1, sinh ngày 14/10/2010, cháu Vì Đức H2, sinh ngày 05/11/2017 cho anh V Văn Điền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Anh Vì Văn Đ và chị Bùi Thị H mỗi người phải thanh toán $\frac{1}{2}$ khoản vay cho Phòng G nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh trong thời gian vay vốn.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Bùi Thị H và anh Vì Văn Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 – Sơn La;
- UBND xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Nghiêm